

Số: **3306**/UBND-NNTN
V/v cung cấp thông tin và
đề xuất thành lập lực lượng
Kiểm ngư địa phương

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 6 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 4826
	Ngày: 12/6/18
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Công văn số 3685/BNN-TCTS ngày 16/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc cung cấp thông tin và cho ý kiến đề xuất thành lập lực lượng Kiểm ngư địa phương, UBND tỉnh Quảng Ngãi cung cấp thông tin và đề xuất như sau:

I. Hiện trạng và nhu cầu thành lập lực lượng kiểm ngư tỉnh

1. Hiện trạng nguồn lợi thủy sản và năng lực khai thác hải sản của địa phương

a) Nguồn lợi hải sản và ngư trường

Tỉnh Quảng Ngãi có 14 huyện, thành phố, trong đó có 4 huyện, thành phố ven biển và huyện đảo Lý Sơn, chiều dài bờ biển khoảng 130 km, có 06 cửa biển: Sa Cần, Sa Kỳ, Cổ Lũy, Cửa Lở, Mỹ Á và Sa Huỳnh.

Ngư trường khai thác thủy sản Quảng Ngãi có diện tích khoảng 11.000 km², được phân bố theo độ sâu như sau: độ sâu đến 50m nước chiếm 9% diện tích, từ 51m ÷ 100m chiếm 21,8%, từ 101m ÷ 200m chiếm 15,6%, trên 200m chiếm 53,6%.

Nguồn lợi thủy sản biển biểu hiện bởi trữ lượng và khả năng sinh trưởng của các loài thủy sản, phụ thuộc có tính chất quyết định vào mật độ sinh vật phù du trong vùng nước, là nguồn thức ăn cho các đàn cá tụ tập kiếm mồi, sinh sống. Vùng biển Quảng Ngãi nói riêng và vùng biển miền Trung nói chung có mật độ sinh vật phù du tương đối thấp, nên nhìn chung trữ lượng nguồn lợi thủy sản không lớn. Nguồn lợi thủy sản biển bao gồm các loài cá tầng nổi, cá tầng đáy và các loài giáp xác, thân mềm như: tôm hùm, tôm sú, tôm chì, tôm sắt, cua, ghẹ, cua huỳnh đế, mực ống, mực nang,... là những loài thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Nguồn lợi cá nổi là thế mạnh của vùng biển Quảng Ngãi, trữ lượng khoảng 42.000 tấn, khả năng cho phép khai thác hàng năm khoảng 19.000 tấn. Ngoài ra, còn có khoảng trên 4.000 tấn cá nổi khai thác được ở vùng biển khơi nằm ngoài phạm vi tính toán trữ lượng nguồn lợi thủy sản trong tỉnh. Cá nổi nhỏ (gồm các loài cá nục, cá cơm, cá bạc má...) thường tập trung ở vùng nước ven bờ nhưng xuất hiện không đều theo mùa vụ hàng năm. Cá nổi lớn

(gồm nhiều loài như cá ngừ sọc dưa, cá ngừ bò, cá ngừ chấm, cá ngừ vằn, cá nục đỏ đuôi, cá cờ, cá nhám...) là những loài sống ở biển khơi thường di cư theo các dòng hải lưu qua vùng biển Quảng Ngãi.

Nguồn lợi cá đáy ở biển Quảng Ngãi khá phong phú về giống loài, nhưng trữ lượng thấp, do địa hình thềm lục địa hẹp, dốc và có độ sâu lớn, cho nên vùng biển Quảng Ngãi không phải là ngư trường cá đáy lớn trong khu vực. Trữ lượng cá đáy khoảng 26.000 tấn, khả năng cho phép khai thác hàng năm khoảng 8.000 tấn, trong đó khả năng khai thác tôm biển các loại là 550 tấn, mực các loại là 1.000 tấn. Một số loài cá tầng đáy chủ yếu thuộc họ cá mối, cá phèn, cá trác, cá hanh vàng, cá đù, cá liệt, cá bánh đường, cá đồng... Cá tầng đáy thường phân bố tập trung ở độ sâu dưới 50m trong các tháng từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau, ngoài thời gian này cá sống phân tán và chuyển dần ra độ sâu lớn hơn. Nhiều loài đặc sản biển có giá trị kinh tế cao như tôm hùm, cua huỳnh đế, các loài ốc biển... sinh sống quanh đảo Lý Sơn là những nguồn lợi thủy sản quý hiếm cần phải được bảo vệ và khai thác hợp lý.

Nguồn lợi thủy sản biển ở vùng biển Quảng Ngãi còn có các loài thực vật biển như: rong câu chỉ vàng, rong câu chân vịt, rong sụn, rong mơ ...tập trung ven bờ đảo Lý Sơn là chủ yếu, hàng năm nhân dân khai thác sản lượng khá lớn, ước tính hàng chục tấn.

Trong nhiều năm trở lại đây, nguồn lợi thủy sản vùng biển tỉnh Quảng Ngãi chưa được quan tâm đánh giá lại một cách hệ thống, do đó chủ yếu vẫn sử dụng dữ liệu nguồn lợi từ những nghiên cứu trước đây (1990).

b) Về tàu thuyền, nghề khai thác thủy sản tại địa phương

- Về số lượng tàu thuyền: Tính đến cuối tháng 5/2018, toàn tỉnh Quảng Ngãi có 5.667 tàu cá với tổng công suất 1.677.792 CV, cụ thể như sau:

Nhóm công suất (CV)	<20	20-<50	50-<90	>=90	Tổng
Số lượng (Chiếc)	987	802	330	3.548	5.667
Tỷ lệ (%)	17,42	14,15	5,82	62,61	100

- Cơ cấu nghề nghiệp khai thác thủy sản:

Nghề khai thác	Kéo	Vây	Rê	Câu	Khác
Số lượng (Chiếc)	1.869	726	1.268	982	822
Tỷ lệ (%)	32,98	12,81	22,37	17,33	14,50

- Sản lượng thủy sản khai thác toàn tỉnh 5 năm gần đây:

Năm	2013	2014	2015	2016	2017
Sản lượng thủy sản khai thác (tấn)	146.939	150.576	161.032	173.950	184.456

- Danh sách tàu cá đăng ký thường xuyên tham gia khai thác trên các vùng biển xa được UBND tỉnh phê duyệt hiện có 1.384 tàu.

- Tổng số lao động trực tiếp tham gia sản xuất trên biển khoảng 38.000 người.

2. Hiện trạng về tổ chức bộ máy, biên chế, phương tiện, trang thiết bị, chế độ chính sách

a) Về tổ chức, bộ máy:

Tổ chức của lực lượng thanh tra chuyên ngành thủy sản có Phòng Thanh tra, pháp chế thuộc Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ngãi. Phòng Thanh tra, pháp chế có 02 biên chế.

Tổng số biên chế hành chính của Chi cục Thủy sản tỉnh Quảng Ngãi hiện tại là 20 công chức. Ngoài 02 công chức chuyên trách làm nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của Phòng Thanh tra, pháp chế còn có 09 công chức thuộc các phòng khác trong Chi cục Thủy sản được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, làm việc kiêm nhiệm.

b) Về phương tiện, trang thiết bị:

Không có tàu, ca nô phục vụ công tác thanh tra chuyên ngành thủy sản.

c) Về chế độ chính sách, bồi dưỡng:

Công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được hưởng chế độ bồi dưỡng theo Quyết định 12/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ, mức bồi dưỡng 80.000 đồng/ngày thực tế đi thanh tra. Ngoài ra, được hưởng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

3. Tình hình vi phạm pháp luật về khai thác hải sản

- Các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác thủy sản thường xảy ra như các tàu lưới kéo đôi công suất 90 CV trở lên khai thác trong vùng lộng và vùng biển ven bờ, tàu cá nhỏ sử dụng chất nổ để khai thác thủy sản vùng ven bờ ở các xã bãi ngang ven biển đã gây bức xúc trong nhân dân.

- Tình trạng tàu cá xâm phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản trái phép từ năm 2017 về trước khá phổ biến. Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan chức năng, từ tháng 12 năm 2017 đến nay không có tàu cá vi phạm, tuy nhiên nếu không tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá thường xuyên thì tình trạng trên có thể tái diễn.

- Từ cuối năm 2015 đến nay tỉnh không cho phát triển tàu cá nghề lưới kéo và hạn chế phát triển tàu cá làm nghề lặn. Tuy nhiên, một số trường hợp chủ tàu xin cấp văn bản chấp thuận đóng tàu các nghề rê, nghề câu, sau khi được cấp phép hoạt động đã tự ý lắp đặt thêm trang thiết bị để khai thác bằng nghề lưới kéo, nghề lặn.

Việc tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tàu cá hoạt động trên biển thời gian qua chưa triển khai được do ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có tàu tuần tra, và lực lượng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành quá mỏng. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động tàu cá thường được thực hiện tại cảng, bến nên việc phát hiện, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản còn hạn chế.

4. Các hoạt động thanh tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trên biển đang triển khai

Thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/01/2018 về việc Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Triển khai thực hiện kế hoạch, do Sở Nông nghiệp và PTNT chưa có tàu tuần tra, kiểm soát trên biển nên UBND tỉnh đã giao Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát việc tuân thủ pháp luật của người, phương tiện trong hoạt động thủy sản và các hoạt động khác trên vùng biển tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ tỉnh giao, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 548/KH-BCH ngày 04/5/2018 về việc phối hợp tuần tra bảo vệ chủ quyền kết hợp kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tàu cá trên vùng biển tỉnh Quảng Ngãi năm 2018. Từ đầu năm đến nay chưa triển khai tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên vùng biển tỉnh quản lý.

5. Kinh phí triển khai hoạt động thanh tra

- Kinh phí cho hoạt động thanh tra chuyên ngành thủy sản năm 2018 bố trí cho Chi cục Thủy sản là 36 triệu đồng.

- Kinh phí tỉnh cấp cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên vùng biển ven bờ và vùng lộng của tỉnh năm 2018 là 218 triệu đồng.

- Số tiền Chi cục Thủy sản xử phạt vi phạm hành chính năm 2017 là 114 triệu đồng, từ đầu năm 2018 đến nay là 06 triệu đồng đã được nộp 100% vào ngân sách nhà nước.

6. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai công tác bảo vệ nguồn lợi

Với chiều dài bờ biển khoảng 130 km, vùng biển ven bờ và vùng lộng thuộc trách nhiệm quản lý của tỉnh rất rộng (khoảng 6.500 km²) nhưng không có lực lượng chuyên trách tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản

trong các vùng biển này. Các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác thủy sản thường xuyên xảy ra như khai thác không đúng vùng quy định đối với từng cỡ loại tàu, nhất là các tàu lưới kéo công suất lớn khai thác gần bờ, tình trạng sử dụng chất nổ để khai thác thủy sản vùng ven bờ ở các xã bãi ngang ven biển... đã gây bức xúc trong nhân dân. Cử tri các xã ven biển đã nhiều lần kiến nghị các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn, xử lý. Trong khi đó lực lượng thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thủy sản quá mỏng, không có phương tiện tuần tra, kinh phí hạn chế nên chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động nghề cá trên địa bàn tỉnh

7. Đánh giá nhu cầu thành lập Kiểm ngư tỉnh trên cơ sở tổ chức lại hệ thống thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyên ngành thủy sản

Để tăng cường năng lực tuần tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên biển, Quảng Ngãi xét thấy cần thiết phải thành lập lực lượng kiểm ngư cấp tỉnh. Trên cơ sở đó nhà nước mới có điều kiện quan tâm đầu tư xây dựng lực lượng, trang bị tàu tuần tra, bố trí kinh phí hàng năm đảm bảo cho hoạt động thanh tra chuyên ngành thủy sản phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, thành lập lực lượng kiểm ngư cấp tỉnh để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 16/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động Quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định đến năm 2025.

II. Dự kiến mô hình tổ chức và phương án triển khai hoạt động kiểm ngư tỉnh Quảng Ngãi

1. Dự kiến các nhiệm vụ triển khai

- Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với hành vi vi phạm pháp luật thủy sản của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trên vùng biển ven bờ và vùng lộng thuộc tỉnh quản lý.

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật Việt Nam, luật pháp quốc tế, luật pháp các nước liên quan trong lĩnh vực thủy sản; hướng dẫn ngư dân và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên các vùng biển thực hiện các quy định pháp luật về thủy sản.

- Tham gia công tác phòng, chống thiên tai và phối hợp tìm kiếm, cứu nạn; tham gia bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

- Phối hợp đảm bảo trật tự an toàn trong hoạt động khai thác thủy sản trên vùng biển được giao quản lý.

- Thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực thủy sản.

2. Đề xuất chi tiết về mô hình tổ chức của Kiểm ngư tỉnh

- Thành lập Phòng Kiểm ngư trực thuộc Chi cục Thủy sản tỉnh trên cơ sở kiện toàn lại Phòng Thanh tra, pháp chế trực thuộc Chi cục Thủy sản tỉnh.

- Thành lập 02 Trạm Kiểm ngư trực thuộc Phòng Kiểm ngư tại cửa biển Sa Kỳ thuộc thành phố Quảng Ngãi và cửa biển Mỹ Á thuộc huyện Đức Phổ để sẵn sàng có mặt kịp thời tại các ngư trường, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm.

3. Lực lượng công chức, viên chức, thuyền viên

- Bố trí 10 biên chế hành chính có chuyên môn phù hợp giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, bổ nhiệm chức danh kiểm ngư viên, thuyền viên tàu kiểm ngư.

- Bố trí 10 biên chế viên chức có chuyên môn phù hợp vận hành tàu Kiểm ngư, ca nô Kiểm ngư.

4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí Ngân sách cấp cho các hoạt động chi thường xuyên và kinh phí để lại từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính. Nội dung chi dự kiến:

- Kinh phí nhiên liệu cho tàu Kiểm ngư, ca nô Kiểm ngư hoạt động.

- Kinh phí phí bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa định kỳ, chi phí bảo hiểm hàng năm cho tàu Kiểm ngư, Ca nô Kiểm ngư.

- Kinh phí mua sắm trang phục cho Kiểm ngư viên, thuyền viên tàu kiểm ngư.

- Kinh phí phục vụ hoạt động thanh tra chuyên ngành thủy sản.

- Kinh phí phòng, chống thiên tai và phối hợp tìm kiếm, cứu nạn tàu cá.

- Kinh phí phục vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thủy sản.

- Kinh phí quản lý hành chính: lương, công tác phí, các khoản phụ cấp khác, chi phí văn phòng phẩm...

- Kinh phí khác.

5. Lộ trình triển khai (có phụ lục kèm theo)

6. Mối quan hệ phối hợp với các lực lượng trên địa bàn tỉnh trong thực thi nhiệm vụ trên biển

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Quy chế phối hợp với các lực lượng Cảnh sát đường thủy, Bộ đội Biên phòng trong việc thực thi nhiệm vụ trên biển.

III. Đề xuất, kiến nghị

Trong điều kiện nguồn lực tài chính hạn hẹp, tỉnh chưa bố trí được kinh phí trang bị tàu chuyên dụng tuần tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên biển, để bảo vệ nguồn lợi thủy sản và duy trì sự ổn định hoạt động nghề cá trên các vùng biển của tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét hỗ trợ cho tỉnh 01 tàu chuyên dụng tuần tra, kiểm soát, quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên biển kết hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, đề xuất kính gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức, hoạt động của lực lượng kiểm ngư địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm ngư;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Nội vụ;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, NNTN (Vũ 343).

KT. CHỦ TỊCH
ĐÓNG CHỮ CHỨC



Nguyễn Tăng Bính



Phụ lục

(Kèm theo Công văn số 3306 /UBND-NN TN ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

BẢNG TỔNG HỢP TÀU CÁ, TÀU THANH TRA THỦY SẢN VÀ THUYỀN VIÊN TÀU THANH TRA CHUYÊN NGÀNH THỦY SẢN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Chiều dài biển (km)	Số lượng tàu cá			Nguồn lực hiện có (tàu, xuồng, con người)			
	Tổng số (tàu)	Vùng bờ, vùng lộng (dưới 90 CV)	Vùng xa bờ (90 CV trở lên)	Tàu tuần tra	Cano, xuồng	Số lượng thanh tra viên, công chức thực hiện chức năng thanh tra	Số lượng thuyền viên (Công chức, hợp đồng)
130	5.667	2.119	3.548	0	0	11	0

BẢNG TỔNG HỢP TỔ ĐỘI SẢN XUẤT TRÊN BIỂN

Tổ đội			Nghiep đoàn			Hợp tác xã			Ghi chú
Tổ đội	Số tàu (của tổ)	Số ngư dân thuộc tổ	Nghiep đoàn	Số tàu thuộc nghiep đoàn	Ngư dân thuộc Nghiep đoàn	Số lượng	Số tàu	Số xã viên	
306	2.426	17.539	12	698	6.798	08	143	153	

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU VỀ NHÂN LỰC VÀ TÀU, XUỒNG ĐỐI VỚI KIỂM NGƯ ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2018				Giai đoạn 2019 - 2020				Giai đoạn 2021 - 2025				Tổng			
Trụ sở	Tàu	Ca nô	Người	Trụ sở	Tàu	Ca nô	Người	Trụ sở	Tàu	Ca nô	Người	Trụ sở	Tàu	Ca nô	Người
01	0	0	02	01	01	01	08	01	01	01	10	03	02	02	20

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU NHÂN LỰC

TT	Đơn vị	Năm 2018			Giai đoạn 2019-2020			Giai đoạn 2021-2025			Tổng		
		CC	VC	HD	CC	VC	HD	CC	VC	HD	CC	VC	HD
01	Phòng Kiểm ngư - Chi cục Thủy sản	02	0	0	03	05	0	05	05	0	10	10	00